TÒA ÁN NHÂN DÂN **H.CHÂU THÀNH-TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **188**/2020/DS-ST
Ngày: 29/7/2020
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Hiếu**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Thắng**
  Ông **Võ Văn Dũng**
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông **Nguyễn Hoàng Thi**

Ngày 29 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2020/TLST-DS ngày 03/6/2020 về tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2020/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT**

Địa chỉ: Số 266-268 NKKN, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D**.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn G**-Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT - Chi nhánh Tiền Giang.

Người được ủy quyền lại: **Nguyễn Quốc S**, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Số 6 ĐBL, Phường 2, TP.Mỹ Tho, Tiền Giang.

* *Bị đơn:* **Lê Thành N**, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 20, ấp TT, xã TH, huyện CT, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn anh Nguyễn Quốc S là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT (sau đây gọi tắt là Ngân hàng SGTT) trình bày: vào ngày 17/7/2018, anh N có ký kết với Ngân hàng SGTT hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, với hạn mức sử dụng là 15.000.000đồng, mục đích tiêu dùng, lãi suất trong hạn 2,60%/tháng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Sau khi vay, anh N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 15.698.600đồng, tiền lãi 2.707.344đồng, tiền phí 1.314.663đồng.

Tính đến ngày 22/12/2019 anh N chỉ thanh toán được 8.461.096đồng. Do anh N vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng SGTT chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay SGTT yêu cầu anh N trả 11.815.434đồng (trong đó tiền vốn là 11.000.299đồng, tiền lãi trong hạn là 259.212đồng, tiền lãi quá hạn là 555.923 đồng

(tiền lãi tính đến ngày 10/3/2020)), và yêu cầu anh N tiếp tục trả tiền lãi theo hợp đồng đã ký cho đến khi trả hết nợ.

* Bị đơn anh N đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng anh N không đến Toà, không có ý kiến và yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh N đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt anh N.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa Ngân hàng SGTT yêu cầu anh N trả 12.807.651đồng, trong đó có 11.000.299đồng tiền vốn và 1.807.352đồng tiền lãi, tiền lãi tính đến ngày 29/7/2020.

Xét thấy, tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 10/7/2018 được ký kết giữa Ngân hàng SGTT với anh N, thể hiện anh N có vay của Ngân hàng SGTT hạn mức tín dụng được duyệt là 15.000.000 đồng.

Theo bảng tóm tắt sao kê thể hiện anh N có thực hiện các giao dịch với số tiền 15.698.600 đồng.

Theo phía Ngân hàng SGTT trình bày sau khi vay thì đến ngày 22/8/2019, 22/9/2019 và ngày 22/10/2019 anh N không thanh toán cho Ngân hàng SGTT (theo thông báo giao dịch thẻ). Do đó, anh N đã vi phạm hợp đồng theo quy định tại Điều 2 và Điều 18 của điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng nên Ngân hàng SGTT chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là đúng theo quy định tại Điều 23 của điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

Do anh N không thực hiện đúng như thỏa thuận, vi phạm hợp đồng nên nay Ngân hàng SGTT yêu cầu anh N trả vốn và lãi là có căn cứ phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: anh N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Buộc anh Lê Thành N trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT 11.000299đồng tiền vốn, 1.807.352đồng tiền lãi, tổng cộng là 12.807.651đồng (mười hai triệu tám trăm lẻ bảy nghìn sáu trăm năm mươi một đồng).

Anh N có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 30/7/2020 đến khi nào thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Về án phí: Anh N phải chịu 640.382đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT 300.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002828 ngày 03/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Võ Ngọc Hiếu

*** Nơi nhận:**
- VKSND H.Châu Thành;
- CCTHADS H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.